

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa các đương sự sau:

Người yêu cầu: Ông Hồ Phú C, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tạm trú: đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Phan Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/12/2009 thì ông Hồ Phú C và bà Phan Thị T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Phú C và bà Phan Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông C và bà T khai có 01 con chung tên Hồ Thị Thùy L— sinh ngày 19/02/2004 – đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông C và bà T khai không có.

Về nợ chung: Ông C và bà T khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Hồ Phú C và bà Phan Thị T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Phú C và bà Phan Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Phú C và bà Phan Thị T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Ông C và bà T khai có 01 con chung tên Hồ Thị Thùy L – sinh ngày 19/02/2004 – đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung: Ông C và bà T khai không có.
 - Về nợ chung: Ông C và bà T khai không có.
 - Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Hồ Phú C và bà Phan Thị T phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Hồ Phú C và bà Phan Thị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0008833 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang
(Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 69,
quyển số 01/2009 cấp ngày 08/12/2009).
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN**(ĐÃ KÝ)****Bùi Thụy Hồng Châu**